

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO VÀ VAI TRÒ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG GIAO TIẾP CHO HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ NGƯỜI TÀY, NÙNG KHU VỰC MIỀN NÚI PHÍA BẮC

NGUYỄN THỊ NGỌC*

Ngày nhận bài: 13/12/2016; ngày sửa chữa: 16/12/2016; ngày duyệt đăng: 19/12/2016.

Abstract: Improving communicative skills for students of Tay and Nung ethnic groups at northern mountainous secondary schools is necessary to develop comprehensive personality for learners. In many secondary schools, experiential learning has been applied to help students of Tay and Nung ethnic groups develop communicative skills. By this activity, learners experience different communicative contents, methods and interlocutors. Thereby, students learn lessons of communicative methods, language expression and knowledge. This also helps students of Tay and Nung ethnic groups have confidence in communicating.

Keywords: Communication, experiential learning, secondary schools, Tay and Nung ethnic groups.

Phát triển kỹ năng giao tiếp (KNGT) cho học sinh (HS) là một nội dung giáo dục quan trọng được các nhà khoa học nghiên cứu về lĩnh vực Tâm lý học, Giáo dục học, Xã hội học... quan tâm từ lâu. Đối với HS trung học cơ sở (THCS) thuộc nhóm dân tộc thiểu số như HS Tày, Nùng, phát triển KNGT cho các em càng cần phải được quan tâm nhiều hơn.

1. Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo (HĐTNST) có thể tổ chức trong nhà trường nhằm phát triển KNGT cho HS THCS người Tày, Nùng

Trong chương trình giáo dục phổ thông sau 2015, HĐTNST được xác định là một bộ phận của chương trình kéo dài ở cả ba cấp học với ý nghĩa gắn liền tri thức lý thuyết với thực tiễn, làm cho nội dung giáo dục không còn bị bó hẹp trong sách vở. Khai thác các HĐTNST có ưu thế để phát triển KNGT cho HS không những thực hiện đúng yêu cầu của chương trình được quy định mà còn góp phần hiện thực hóa môi trường sống để HS người Tày, Nùng được trải nghiệm việc giao tiếp trong các mối quan hệ, nhờ đó KNGT có hiệu quả được hình thành, củng cố và phát triển.

1.1. Do đặc điểm địa lý vùng núi phía Bắc nhiều núi non, giao thông đi lại khó khăn, địa bàn sinh sống của cư dân các dân tộc Tày, Nùng ở các vùng núi, vùng sâu, vùng xa... nên HS Tày, Nùng ít có điều kiện giao lưu, tiếp xúc với môi trường xã hội đang phát triển như ở đồng bằng hay đô thị. Vì vậy, các em thường rụt rè trong giao tiếp; có lối sống thu mình, đặc biệt khi trải nghiệm trong môi trường mới lạ. Chính vì vậy, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho các

em cần chú ý lựa chọn những nội dung và hình thức phù hợp.

1.2. HĐTNST trong nhà trường phổ thông rất đa dạng và phong phú về cả nội dung và hình thức tổ chức. Dựa trên những đặc điểm đặc trưng của HS THCS người Tày, Nùng và các dạng HĐTNST trong chương trình theo quy định, các trường THCS có thể lựa chọn tổ chức một số hoạt động sau (xem bảng trang bên).

2. Ý nghĩa giáo dục thông qua các HĐTNST nhằm phát triển KNGT cho HS THCS người Tày, Nùng

2.1. HĐTNST về văn hóa - nghệ thuật. Đây là lĩnh vực nội dung khá rộng của HĐTNST trong nhà trường phổ thông. Tổ chức các dạng hoạt động trải nghiệm thuộc nhóm văn hóa - nghệ thuật được coi là một nhóm ưu thế nhất trong việc phát triển KNGT cho HS THCS người Tày, Nùng. Bởi lẽ, HS THCS dân tộc Tày, Nùng nói riêng và cộng đồng người Tày, Nùng khu vực miền núi phía Bắc nói chung có lối sống khoáng đạt, giản dị nhưng lại gắn với một kho tàng văn hóa mang bản sắc riêng vô cùng độc đáo. Cộng đồng người Tày, Nùng khu vực miền núi phía Bắc đang sở hữu một kho tàng những điệu sí, lượn, những câu chuyện dân gian đặc sắc hay những câu tục ngữ, thành ngữ mang tính giáo dục sâu sắc. Nhiều phong tục, tập quán vẫn được duy trì đến ngày nay với những giá trị nhân văn tốt đẹp như tục kết bạn "tông", tục góp củi, góp gạo cho nhà có đám ma...

* Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên

Nhóm HĐTNST	Hoạt động cụ thể	Hình thức tổ chức hoạt động
Văn hóa - Nghệ thuật	Sinh hoạt văn nghệ	Hội thi hát then, hát lượn
	Kể chuyện	Thi kể chuyện dân gian
	Câu lạc bộ nghệ thuật	Sinh hoạt câu lạc bộ văn học dân gian, thơ ca dân gian
	Tim hiểu phong tục, tập quán	Giao lưu văn hóa, tham gia lễ hội truyền thống của địa phương, Tết cổ truyền
Vui chơi - Giải trí	Ca hát, nhảy múa	Hội thi hát then, hát lượn, múa võ truyền thống
	Kịch, tiểu phẩm hài	Thi diễn kịch trên sân khấu
	Trò chơi	Trò chơi dân gian của dân tộc
Chính trị - xã hội	Kỉ niệm các ngày lễ lớn, ngày truyền thống của nhà trường, địa phương	Tọa đàm, giao lưu với khách mời theo chủ đề ngày lễ, ngày truyền thống
	Hoạt động tình nguyện	- Giúp đỡ gia đình chính sách tại địa phương - Vệ sinh bảo vệ môi trường - Tuyên truyền pháp luật tại địa phương
	Giao lưu các vấn đề chính trị - xã hội trong và ngoài nước	- Câu lạc bộ quyền trẻ em - Tọa đàm về biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường - Tọa đàm về nội dung hòa bình, bình đẳng giới...
Lao động công ích	Giữ vệ sinh môi trường	Vệ sinh lớp học, đường làng, bản, trồng cây xanh
	Tham gia lao động	- Lao động trong các công trình công cộng (như di tích lịch sử địa phương) - Phụ giúp gia đình trồng lúa, gặt lúa, trồng rừng, làm mây tre đan, dệt đan chần thổ cẩm...

Việc khai thác bản sắc văn hóa nói trên trong tổ chức các hoạt động để HS trải nghiệm chính là xây dựng những giá trị mới dựa trên nền móng của nền tảng văn hóa nghệ thuật vốn đã quen thuộc, gần gũi với cộng đồng dân tộc ở khu vực này. Điều đó chẳng những giúp HS Tày, Nùng bớt e ngại mà còn tạo điều kiện để các em thể nghiệm bản thân một cách tích cực nhất thông qua các hoạt động trải nghiệm mang đậm bản sắc dân tộc mình.

2.2. Hoạt động vui chơi - giải trí. Đặc điểm nổi bật của HS lứa tuổi THCS nói chung, HS Tày, Nùng nói riêng là sự hứng thú cao với các loại hình hoạt động vui chơi, đặc biệt là vui chơi có tương tác với bạn chơi. Mặt khác, vui chơi cũng là hoạt động phổ biến trong những lúc nông nhàn của cộng đồng người Tày, Nùng khu vực miền núi phía Bắc. Hoạt động vui chơi chủ yếu diễn ra vào dịp lễ, Tết hay trong ngày hội với các trò chơi dân gian truyền thống như tung còn, đánh đu, chơi con quay, đánh khăng, đánh chuyền,... Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS Tày, Nùng cần chú ý khai thác sự đa dạng của các trò chơi này với sự đầu tư kĩ về nội dung chơi, phương pháp chơi, hình thức chơi,... gắn với mục tiêu “học mà chơi, chơi mà học”, giúp HS không những được rèn luyện về thể

chất mà còn tiếp thu được nhiều kiến thức, kĩ năng bổ ích phục vụ tốt cho việc học tập.

Bên cạnh đó, những câu chuyện dân gian mang bản sắc riêng của dân tộc Tày, Nùng cũng là nguyên liệu quý để giáo viên khai thác, chuyển hóa thành các hoạt động sân khấu để HS được thể nghiệm như thi kể chuyện hoặc chuyển hóa câu chuyện thành các tiểu phẩm, vở kịch mang ý nghĩa giáo dục.

2.3. Hoạt động chính trị - xã hội.

Việc tổ chức cho HS THCS người Tày, Nùng được tham gia các hoạt động chính trị - xã hội vừa phát huy ý thức, vai trò công dân vừa giúp các em được khẳng định mình. Đây là những hoạt động diễn ra thường xuyên tại các địa phương và cũng là một nhu cầu phù hợp với đặc điểm tâm lí của lứa tuổi HS THCS. Đặc biệt, đối với các hoạt động xã hội, nhà trường THCS cần chú ý gắn kết với cộng đồng địa phương để tổ chức cho các em những hoạt động thiết thực, vừa có ý nghĩa, vừa mang lại những hiệu quả đối với nhà trường và cộng đồng.

Thông qua hoạt động chính trị - xã hội, HS được hòa mình vào những sự kiện lớn đang diễn ra trong nước, ở địa phương để không thấy mình lạc lõng với những biến đổi của đời sống xã hội, đồng thời còn giúp các em có cơ hội bày tỏ suy nghĩ và quan điểm của bản thân trước các vấn đề mang tính thời sự của đất nước và quốc tế, góp phần nâng cao ý thức công dân ở các em.

2.4. Hoạt động lao động công ích. Đây là nhóm hoạt động phù hợp với điều kiện sống, sinh hoạt của HS THCS người Tày, Nùng khu vực miền núi phía Bắc. HS dân tộc Tày, Nùng ngoài thời gian học tập đều phải tham gia phụ giúp gia đình trong các hoạt động lao động. Sự trải nghiệm này có thể nói là gần gũi nhất của HS THCS Tày, Nùng. Bên cạnh việc tham gia lao động phụ giúp gia đình, việc tham gia các hoạt động công ích tại địa phương sẽ giúp HS có ý thức trách nhiệm cao hơn trong việc bảo vệ, giữ gìn môi trường sống và các di tích văn hóa, lịch sử của địa phương.

3. HĐTNST đối với vấn đề phát triển KNGT cho HS THCS người Tày, Nùng

3.1. HĐTNST đưa HS được trải nghiệm phong phú về các nội dung giao tiếp. Để giao tiếp có hiệu

quả, HS cần tích lũy cho mình khối lượng tri thức phong phú làm nội dung cho hoạt động giao tiếp. Quá trình tham gia HĐTNST với các chủ đề khác nhau là điều kiện giúp HS có thêm hiểu biết về nhiều lĩnh vực. Với điều kiện sống chỉ tập trung vào những chủ đề giao tiếp quen thuộc, đôi khi là nhàm chán do sự lặp đi, lặp lại trong đời sống của người Tày, Nùng thì việc được tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật sẽ giúp các em hiểu biết thêm về nghệ thuật biểu diễn, về các sự kiện văn hóa đa dạng đã và đang diễn ra tại địa phương hoặc trong cả nước. Quá trình trao đổi với giáo viên, các bạn trong đội văn nghệ, với nhóm thi hay các chi đoàn đơn vị kết nghĩa chính là môi trường cung cấp thêm hiểu biết cho HS. Chính nhờ có kiến thức về chủ đề giao tiếp nên HS người Tày, Nùng càng ngày càng tự tin hơn trong giao tiếp ở mọi mối quan hệ.

3.2. HS được tiếp xúc trực tiếp với đối tượng giao tiếp với các cách thức giao tiếp khác nhau.

Trong quá trình tham gia các HĐTNST được tổ chức trong và ngoài nhà trường, HS Tày, Nùng được giao lưu trực tiếp với các đối tượng, có thể là những người bạn, anh chị, các chú, các bác hoặc các chuyên gia thuộc một lĩnh vực nhất định. Những bài học kinh nghiệm từ những mối quan hệ qua giao tiếp sẽ được HS lưu giữ với cơ chế trực tiếp “tham gia” nên sẽ nhớ lâu. Mặt khác, đối tượng giao tiếp đa dạng sẽ giúp HS THCS người Tày, Nùng biết đến nhiều kiểu nhân cách khác nhau: người gần gũi, nhẹ nhàng, tế nhị; người mạnh dạn, cá tính; có người trầm tư ít nói nhưng quan điểm làm việc, tập luyện rất rõ ràng và quyết đoán... Ứng với mỗi kiểu nhân cách thì cách thức giao tiếp của họ cũng khác nhau, người nhẹ nhàng tế nhị sẽ giao tiếp khéo léo, không “trực tiếp công kích” khi người khác nêu quan điểm của mình. Họ bày tỏ ý kiến cá nhân cũng rất nhẹ nhàng nhưng “thấu tình, đạt lý” được người nghe đồng tình ủng hộ. Người mạnh bạo cá tính sẽ giao tiếp trực diện, trực tiếp bày tỏ cảm xúc thông qua thái độ và sắc thái ngôn ngữ trong giao tiếp. Tuy cách thức giao tiếp và hiệu quả đạt được khác nhau nhưng mục đích chính mà các đối tượng đều hướng đến là sự thành công trong công việc. Thông qua cách quan sát các đối tượng và cách thức giao tiếp của họ, HS sẽ chọn được cho mình cách thức giao tiếp có hiệu quả nhất mà bản thân có thể thực hiện để đạt được kết quả mong muốn.

3.3. HS được tiếp thu một lượng lớn từ ngữ sử dụng làm phương tiện trong giao tiếp từ những chủ thể khác nhau trong HĐTNST. Mỗi

cá nhân có vốn từ và có khả năng chuyển hóa linh hoạt vốn từ đó trong ngôn ngữ nói rất khác nhau. Thông qua hoạt động giao tiếp với nhiều người trong nhiều chủ đề của HĐTNST, HS THCS người Tày, Nùng sẽ có điều kiện mở mang vốn từ của cá nhân, vốn là một hạn chế khiến các em “ngại” giao tiếp hơn so với HS ở các đô thị (do ngôn ngữ giao tiếp của HS Tày, Nùng có ảnh hưởng của vùng miền với các từ ngữ địa phương, với thói quen và môi trường giao tiếp hạn hẹp).

Ngôn ngữ được coi là phương tiện để giao tiếp. Việc HS Tày, Nùng được tham gia nhiều nội dung trải nghiệm với các hình thức đa dạng, đối tượng giao tiếp phong phú,... sẽ giúp các em có khả năng sử dụng và sắp xếp từ ngữ, vốn từ phong phú nhằm biểu đạt thành công suy nghĩ, ý tưởng trong hoạt động nói chung và hoạt động học tập nói riêng. Điều đó càng giúp các em tự tin hơn trong giao tiếp với mọi mối quan hệ xung quanh.

* * *

Tổ chức các HĐTNST trong nhà trường THCS khu vực miền núi phía Bắc là tạo ra môi trường cho sự thể nghiệm đa dạng các hoạt động sống để HS THCS người Tày, Nùng có cơ hội được giao tiếp với nhiều đối tượng khác nhau, được tiếp xúc với những luồng văn hóa tích cực mang tính cập nhật. Đây chính là con đường giúp HS phát triển và hoàn thiện các KNGT của cá nhân - một trong các kĩ năng cơ bản nhất để đem lại cuộc sống với những thành công. Phát triển KNGT cũng là một trong những nội dung giáo dục góp phần phát triển toàn diện nhân cách của HS THCS người Tày, Nùng khu vực miền núi phía Bắc nước ta. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Phạm Tất Dong (2014). *Mấy vấn đề lí luận và thực tiễn của đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục theo Nghị quyết Trung ương Khóa XI*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Nguyễn Thị Liên (chủ biên, 2016). *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Trần Thị Việt Trung (2010). *Bản sắc dân tộc trong thơ ca các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại*. NXB Đại học Thái Nguyên.
- [4] Đinh Thị Kim Thoa (2015). *Xây dựng chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông mới*. Kỷ yếu Hội thảo quốc tế, Học viện Quản lí giáo dục.
- [5] Đinh Thị Kim Thoa - Bùi Ngọc Diệp (2014). *Tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường trung học theo định hướng phát triển năng lực học sinh*. Bộ GD-ĐT (tài liệu tập huấn).